

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/DS-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Bà Mai Thị Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Danh Ch, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ X, ấp HS, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Danh Ngọc L (Danh L), sinh năm: 1985 và chị Thị Kh (Vợ ông L); Cùng địa chỉ: Tổ X, ấp HS, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Danh Ch trình bày:

Vào ngày 16/04/2022, anh Danh L, chị Thị Kh cùng cư ngụ tại tổ X, ấp HS, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang có đến nhà hỏi mượn anh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để anh L, chị Kh làm trụ đá, do anh L, chị Kh là chỗ quen biết và tin tưởng, nên anh không có viết biên nhận nợ. Việc giao dịch cho mượn tiền chỉ một

mình anh thực hiện, gia đình anh không biết. Sau khi mượn tiền anh L, chị Kh hứa làm thuê cho anh và trả dần số tiền đã mượn.

Đến khoảng tháng 01/2023, vợ chồng anh L tiếp tục đến nhà mượn anh số tiền 970.000đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Vậy tổng cộng vợ chồng anh L, chị Kh mượn anh số tiền là 10.970.000đ (*Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tuy nhiên, sau khi mượn tiền anh L, chị Kh không làm thuê cho anh để trả dần số tiền mượn nợ trước đó như đã thỏa thuận, gây khó khăn cho anh. Do quá bức xúc việc vợ chồng anh L, chị Kh không trả tiền cho anh, nên ngày 21/4/2023 anh đến nhà vợ chồng anh L để đòi lại số tiền 10.970.000 đồng, nhưng vợ chồng anh L, chị Kh không trả, mà hăm dọa đòi chém anh và thách thức anh đi thưa kiện.

Đến ngày 05/05/2023, anh làm đơn yêu cầu hòa giải gửi đến Ban lãnh đạo ấp HS yêu cầu vợ chồng anh L, chị Kh trả cho anh số tiền 10.970.000đ (*Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tại buổi hòa giải vợ chồng anh L, chị Kh thừa nhận có nợ anh số tiền 10.000.000 đồng và còn khoản nợ khác là 970.000 đồng. Tổng cộng là 10.970.000 đồng và hứa trả làm mỗi xe đá vợ chồng anh L trừ 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) với anh. Nhưng cho đến nay vợ chồng anh L cố tình không qua làm đá cho anh để cản trừ nợ.

Nay anh yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh L, chị Kh phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền nợ gốc là 10.970.000đ (*Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*). Đồng thời, anh yêu cầu Tòa án tính lãi khoản tiền trên từ ngày 16/4/2022 theo lãi suất quy định của pháp luật cho đến ngày thanh toán xong nợ cho anh. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Danh Ngọc L (Danh L), chị Thị Kh:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh L, chị Thị Kh đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L, chị Thị Kha đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Danh Ch yêu cầu vợ chồng anh Danh Ngọc L, chị Thị Kh có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền gốc 10.970.000 đồng. Đồng thời thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền tính lãi, cụ thể anh yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc 10.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định của pháp luật 20%/năm đến tính từ ngày 16/4/2022 ngày xét xử (28/8/2023) là 16 tháng 12 ngày với số tiền 2.733.332

đồng (làm tròn 2.733.000 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/8/2023 cho đến khi trả hết nợ cho anh Ch.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Riêng bị đơn anh Danh Ngọc L (Danh L), chị Thị Kh, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ hợp lệ việc tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L, chị Kh, nhưng anh L, chị Kh không có văn bản trình bày ý kiến và không có mặt tại phiên tòa, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Kh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hướng đề nghị giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng anh Danh Ngọc L, chị Thị Kh có trách nhiệm liên đới trả cho anh Danh Ch số tiền tính đến ngày xét xử là 13.703.000 đồng (trong đó, tiền gốc 10.970.000 đồng, tiền lãi 2.733.000 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thi hành án xong với lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Danh Ngọc L, chị Thị Kh phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Danh Ch.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, anh Danh Ch yêu cầu vợ chồng anh Danh Ngọc L, chị Thị Kh có trách nhiệm liên đới phải số tiền vay còn nợ. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, bị đơn anh Danh Ngọc L, chị Thị Kh có nơi cư trú tại ấp HS, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Danh Ngọc L, chị Thị Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt, nên HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*: Qua lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở xác định như sau:

Vào ngày 16/4/2022, vợ chồng anh L, chị Kh có đến nhà anh Ch mượn số tiền 10.000.000 đồng làm trụ đá. Đến khoảng tháng 01/2023, vợ chồng anh L, chị Kh tiếp tục mượn anh Ch số tiền 970.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Như vậy, tổng số tiền vợ chồng anh L, chị Kh mượn anh Ch là 10.970.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền, vợ chồng anh L, chị Kh không làm thuê cho anh Ch để trừ dần vào số tiền đã mượn. Mặc dù anh Ch đã đòi nhiều lần, nhưng vợ chồng anh L, chị Kh không trả, mà còn thách thức, hăm dọa, nên anh Ch đã làm đơn thưa ra áp và làm đơn khởi kiện ra Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Ch yêu cầu vợ chồng anh L, chị Kh có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày đến ngày xét xử (28/8/2023) là 13.703.000 đồng (trong đó, tiền gốc 10.970.000 đồng, tiền lãi 2.733.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ anh Ch.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ch, HĐXX thấy rằng: Khi anh Ch đòi tiền vợ chồng anh L, chị Kh nhiều lần, nhưng không trả, mà còn thách thức, hăm dọa, thì anh Ch đã có làm đơn thưa ra áp HS, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Tại “Phiếu thực hiện hòa giải cơ sở ngày 05/5/2023” của Tổ hòa giải cơ sở áp HS, xã TS, chị Thị Kh (Vợ anh Danh Ngọc L) thừa nhận có mượn số tiền 10.000.000 đồng và một số tiền ngoài 970.000 đồng vào thời điểm 16/4/2023 để làm đá trả cho anh Ch và xin trả số tiền trên mỗi xe đá 500.000 đồng (BL 03).

Tòa án đã tiến hành xác minh ông Hồ Thanh Ph - Trưởng áp HS là Tổ trưởng hòa giải áp tham gia buổi hòa giải cơ sở ngày 05/5/2023 giữa ông Danh Ch với bà Thị Kh (BL 21). Ông Hồ Thanh Ph cho biết: Chị Thị Kh thừa nhận vợ chồng chị còn thiếu anh Ch số tiền 10.970.000 đồng và xin trả dần mỗi xe đá 500.000 đồng là đúng. Từ những chứng cứ nêu trên, có căn cứ xác định, vợ chồng anh L, chị Kh mượn số tiền 10.970.000 đồng của anh Ch đến nay vẫn chưa trả.

Do đó, trong quá trình nghị án và thảo luận, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc vợ chồng anh Danh Ngọc L (Danh L) và chị Thị Kh có trách nhiệm liên đới trả cho anh Danh Ch số tiền tính đến ngày xét xử là 13.703.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ cho anh Danh Ch.

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng anh Danh Ngọc L (Danh L), chị Thị Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả cho anh Danh Ch 13.703.000 đồng là 685.150 đồng (làm tròn 685.000 đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Danh Ch được HĐXX chấp nhận, nên hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 467 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Danh Ch về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng anh Danh Ngọc L (Danh L) và chị Thị Kh.

2. Buộc vợ chồng anh Danh Ngọc L (Danh L) và chị Thị Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Danh Ch với tổng số tiền 13.703.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc 10.970.000 đồng và tiền lãi 2.733.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng anh Danh Ngọc L (Danh L), chị Thị Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 685.000đ (*Sáu trăm tám mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho anh Danh Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009987 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2023); Bị đơn anh Danh Ngọc L (Danh L) và chị Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa, thì được quyền kháng cáo Bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lâm Nguyễn Thanh Huy